

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Tản Mạn Biên Hoà: Vu-Lan Nhớ Ngoại** của đồng hương **Bác Sĩ Trần Ngươn Phiêu**. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời **Trân trọng.**



VU-LAN NHỚ NGOẠI

Triệu mồ côi mẹ rất sớm, khi chưa tròn năm tuổi. Mẹ Triệu vốn thuộc một gia đình công chức khá giả, lớn lên ở Sài-Gòn, nhưng sau khi có chồng thì về làm dâu ở Mỹ Long, một làng nhỏ thuộc quận Cao-Lãnh, tỉnh Sa-Đéc, ven biên Đồng Tháp Mười. Nơi đây là một nơi thực sự quê mùa, xa thành phố Sa-Đéc cách hai nhánh sông lớn Hậu Giang. Từ Sài-Gòn xuống, đường bộ không đi ngang qua làng. Thuở đó con đường từ An Hữu, sau khi qua bến Bắc Mỹ Thuận, đi đến quận Hồng Ngự chưa được xây cất như trong thời Đệ Nhất Cộng Hoà. Dân trong làng nếu không có dịp ra tỉnh thì chưa biết được hình dáng một chiếc xe hơi ra làm sao!

Ông nội Triệu là một nhà nho, quê ở Hà Tĩnh vào Nam, để theo ông Bác của Triệu, bị Pháp xử lưu đày ở Nha-Mân (Sa-Đéc) vì tham gia hoạt động trong phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục. Nhiều nhà cách mạng khác cũng bị Pháp chỉ định cư trú như cụ Vũ Hoành ở Sa-Đéc, cụ Dương Bá Trạc ở An Giang, cụ Phan Tây Hồ ở Định Tường ... Từ Hà Tĩnh, ông nội Triệu đã đi bộ vào Nam tìm người anh cả. Cuộc hành trình này là một giai thoại được con cháu thường nhắc nhở trong gia đình. Ông nội Triệu đã lãnh trách nhiệm dạy học ở làng và đã lập nghiệp ở đây, vừa làm vườn vừa làm ruộng. Cả làng đều gọi ông là Ông Giáo.

Cha Triệu là một tư chức làm việc với Pháp có được cơ hội giúp việc khi Pháp thành lập các khách sạn lớn như Continental, Majestic ở Sài-Gòn, Langbiang Palace, Hôtel du Parc ở Đà-Lạt. Lúc Triệu ra đời thì cha Triệu đã trở thành chuyên viên nên được chỉ định phụ trách các khách sạn ở Siemréap, Đế Thiên Đế Thích và nhà hàng Bokor ở Campuchia. Mẹ Triệu vì có hai con còn nhỏ nên chưa theo chồng được, phải về quê làm dâu. Từ một nơi phồn hoa là Sài-Gòn về chốn quê mùa, mẹ Triệu vẫn thích nghi được với cuộc sống mới. Từ một cuộc sống tương đối theo lối Âu Tây

trong một gia đình công chức, mẹ Triệu vẫn sinh hoạt bình thường trong một gia đình Nho Giáo theo lễ lối sống khắc khe.

Vì mất mẹ khi còn quá nhỏ, Triệu chỉ còn nhớ mang máng được hình ảnh mẹ như khi mẹ xắt chuối nuôi heo hay xay lúa, giã gạo, sàng gạo với các cô ... Chỉ có một lần được mẹ tắm ở giữa sân, khi gội đầu bằng xà-bông, Triệu đã nhắm chặt mắt chờ khi mẹ xối nước xong mới dám vượt mặt, mở mắt ra. Nắng chiều chiếu qua các giọt nước còn đọng trên mi, mặt mẹ Triệu cúi gần mặt Triệu, nên khi mở mắt Triệu thấy hình ảnh mẹ lung linh tuyệt đẹp. Bảy chục năm về sau, mỗi lần hồi tưởng nhớ mẹ, Triệu vẫn còn giữ mãi nét mặt của mẹ qua ánh nước lóng lánh của buổi chiều ngày đó.

Nhưng rồi, một hôm, mẹ Triệu trở bệnh nặng, hôn mê nhiều ngày. Triệu và em được cho ngủ riêng với các cô. Một buổi chiều, mẹ Triệu hồi tỉnh lại, các cô đưa anh em Triệu khép nép vào thăm mẹ. Nhưng đó có lẽ là những phút hồi dương ngắn vì sáng hôm sau, các cô khóc sụt sùi đánh thức anh em Triệu dậy và cho hay “Mẹ đã mất rồi”. Vào tuổi đó, Triệu thấy người lớn khóc nên cũng khóc theo, nào có hiểu mất mẹ là gì! Cả nhà rộn rịp, rối rắm lo việc tẩm liệm. Trưa hôm đó, không ai còn thì giờ lo cho anh em của Triệu. Hai anh em đều thấy bụng đói cồn cào nhưng không dám nói cho ai biết đành rủ nhau nằm vắt vẻo ở cầu thang vì nhà ông nội Triệu được cất theo loại nhà sàn cao, theo lối nhà người Miên. Sau cùng có người nhận thấy, nhớ là quên cho anh em Triệu ăn mới lo cho hai đứa nhỏ vừa mất mẹ. Đó là lần đầu tiên Triệu mới nhận thức được thân phận mồ côi của mình!

Sau buổi chiều mẹ Triệu đã được chôn cất, ông ngoại Triệu đã ở lại đêm để chờ đến sáng đáp chuyến đò trở qua Sa-Đéc. Đêm đó,

ông đã thao thức không ngủ được, đưa mắt nhìn ánh đèn dầu trên bàn thờ vừa mới dựng lúc ban chiều cho mẹ Triệu. Chiếc đèn đó là một loại đèn dầu rất tốt, hiệu Hironnelles mà ông đã mua của hãng Armes et Cycles de Saint-Étienne ở Pháp để tặng mẹ Triệu, vì biết mẹ phải về sống ở nơi quê mùa, không có ánh đèn điện. Ánh đèn tốt như thế lại bỗng nhiên bị tắt. Ông ngoại Triệu đang thức nên đã đốt lại đèn, mẹ Triệu ngày trước cũng thường hay tắt đèn như thế để ông được ngủ an giấc. Cả nhà vì thế thường tin tưởng là mẹ Triệu đã chết khi còn quá trẻ, chưa đến 24 tuổi, mà lại đang mang thai nên rất linh hiển!

Năm mẹ Triệu chết là lúc thế giới đang ở vào thời kỳ khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Thương mãi, mùa màng ruộng vườn... đều không đem lại đủ lợi tức cho dân chúng. Cha Triệu đang có được chỗ làm ăn tốt phải trở lên Cam-Bốt tiếp tục hành nghề. Ông, bà Ngoại Triệu đã thuyết phục bên Nội để đem hai anh em Triệu về nuôi nấng. Thế là Triệu có được cơ hội từ biệt nơi thôn dã để đến sinh sống trong một môi trường mới, nhộn nhịp tiếng người và xe cộ. Ông ngoại Triệu lúc ấy được thuyên chuyển về tỉnh Vĩnh Long, không xa Sa-Đéc bao nhiêu, nhưng đối với tuổi thơ của hai anh em Triệu, đó là cả một cuộc thay đổi to lớn.

Thành phố Vĩnh Long không lớn lao gì, xe hơi không có được bao nhiêu chiếc, phần nhiều là xe của các cơ quan chánh phủ hoặc các xe lô, xe đò... Hai anh em Triệu rất thích ra trước nhà ngắm các loại xe tự động, nhất là những ngày mưa để nhìn các quạt nước nhịp nhàng đều đặn lau các kính xe. Đặc biệt vào thuở ấy, phương tiện di chuyển, ngoài loại xe kéo, tư nhân còn có thể mượn một loại xe ngựa, được gọi là xe song mã. Loại xe có hai ngựa kéo này trông rất thanh nhã nay còn được thấy ở Pháp hay Mỹ, nơi các thắng cảnh có nhiều du khách muốn được ngồi xe

rong chơi theo lối nhàn hạ thời xưa. Loại xe này được trang bị loại chuông báo hiệu do người lái xe đạp bằng chân, tiếng chuông ngân lớn nhưng rất êm tai.

Triệu không quên được buổi cơm chiều đầu tiên khi được đưa về sống bên ngoại. Ông Tám, người bếp già của ông ngoại Triệu, rất vui mừng khi thấy trong nhà có thêm hai đứa trẻ thay vì chỉ toàn là người lớn như từ trước đến nay. Triệu được cho ăn món xúp đầu tiên, trong xúp có bỏ thêm nhiều miếng bánh mì nhỏ chiên; nhưng cả hai anh em Triệu đều ngồi ngẩn ngơ, chỉ vớt ăn các miếng bánh mì nào còn giòn, chưa thấm nước súp nhiều. Ông bếp Tám thất vọng khi thấy hai thực khách tí hon không biết thưởng thức món súp đặc biệt của ông. Triệu thú thật là ăn không được vì vị quá lạ, nuốt không vô. Lúc ấy cả nhà mới vỡ lẽ là hai đứa nhỏ nhà quê ở làng nên chưa bao giờ miệng lưỡi lại được nếm mùi thịt bò và mỡ bò! Từ đó, cả nhà thỉnh thoảng vẫn hay đùa gọi anh em Triệu là các cháu nhà quê. Mà quả thật anh em Triệu quá quê vì đã sống trong một làng nhỏ, ít khi được đưa đi chợ, mặc dầu là chợ làng. Lần đầu tiên được bà ngoại dẫn đi ăn mì, Triệu thấy món ăn này sao mà mùi vị ngon đến thế. Cả đến hôm được dẫn đi mua sách vở và cặp để chuẩn bị nhập học, ông chủ tiệm bán cặp da tặng cho một viên kẹo caramel sữa cà-phê. Khi ngậm viên kẹo mới nhận thức được hương vị thần tiên của viên kẹo ngoại quốc đầu đời!

Ba năm theo học các lớp tiểu học ở Vĩnh Long là ba năm được tiếp xúc với các bạn bè nhiều giới. Triệu lại có tánh hay thích kết bạn, gặp ở lớp chưa đủ, ngày nghỉ thế nào cũng tìm cách đến nhà để tiếp tục bày trò. Triệu rất thích một anh bạn có cha làm nghề sửa xe hơi vì nhà anh có bao nhiêu là viên đạn sắt đủ cỡ, bao nhiêu cơ phận máy móc hư phế thải...Triệu còn một anh bạn khác tên

Long, cũng mồ côi mẹ, cha là một y sĩ phải đi hành nghề xa quê. Long cũng như Triệu, được gọi ở với bà ngoại. Vì cùng cảnh ngộ nên Long và Triệu thường gặp nhau trong các ngày nghỉ. Thật ra, việc tình cảnh gia đình Long là do bà ngoại Triệu tìm ra. Như đã nói ở trên, Triệu có tánh thích kết bạn nên cuối tuần là tìm đến nhà các bạn. Vì tánh mê chơi nên quá buổi trưa thường hay quên trở về nhà. Có lẽ vì Vĩnh Long là một thành phố nhỏ, mà bà ngoại Triệu lại có nhiều người quen nên những lần Triệu đi quá giờ như vậy, tuy không cho nhà hay trước nhưng rồi bà ngoại Triệu cũng tìm ra được nhà các bạn Triệu. Mỗi lần đi tìm cháu, bà ngoại Triệu thường hay ở lại chuyện trò nên thường biết thêm gia cảnh của các bạn Triệu. Việc người lớn quen nhau qua con cháu nhiều khi cũng giúp bạn bè Triệu được thuận lợi. Như có một lần, Triệu đã tìm cách lân la với một bạn học chỉ vì biết anh bạn này có nuôi nhiều gà tre, loại gà rừng nhỏ con mà giới trẻ rất thích. Có một lúc vào ngày lễ, thầy giáo lại cho một lô bài toán cho học sinh phải làm trong các ngày nghỉ. Anh bạn này vốn yếu về toán nên rủ Triệu đến nhà để cùng làm bài. Anh cũng có hứa sẽ tặng cho Triệu một con gà để đem về nuôi. Đến mãi xế trưa, sau khi đã giúp làm xong các bài toán, anh bạn này mới lựa cho Triệu một con gà bé tí teo, mà lại là một con gà mái! Triệu thất vọng quá nhưng không dám nói ra. Nhầm lúc ấy bà ngoại Triệu lại đi tìm cháu và được hướng dẫn đến đúng nhà bạn Triệu. Như thường lệ, bà ngoại Triệu bắt chuyện với gia đình bạn Triệu. Trong câu chuyện ngoại Triệu có cho gia đình bạn biết là sáng trước khi đi, Triệu có cho bà biết là hôm đó Triệu có một bạn hứa đến nhà anh ấy “lấy gà”.

Ngoại Triệu đã dạy Triệu là phải nói “đến nhà bắt gà”, chớ không ai lại nói: “đến để lấy gà”. Mọi người đều cười ồ về việc dùng sai danh từ của Triệu và kết cuộc câu chuyện là gia đình bạn Triệu

bắt anh phải tặng thêm cho Triệu một anh gà trống đang hoàng cho “đủ cặp”! Ông ngoại Triệu là một trong những người được huấn luyện đầu tiên về ngành hoạ đồ nên thường được đòi đi rất nhiều tỉnh để đo đạc đất đai ở miền Nam. Vì vậy, nên Triệu tuy còn nhỏ tuổi nhưng trong các câu chuyện nghe được trong gia đình, nhiều địa danh các làng mạc, sông ngòi, kinh lạch ... đã in vào tiềm thức Triệu. Sau này khi phải di chuyển đó đây trong thuở Kháng Chiến Nam Bộ hay trong thời gia nhập Hải Quân, những nơi như Cầu Kè, Cầu Ngang ở Trà-Vinh, Hàm-Luông, Mĩ-Cày, Giồng Trôm ở Bến Tre, Đầm Dơi, Năm Căn, Cái Nước, Sông Ông Đốc ở Cà-Mau..., các nơi đó đối với Triệu tưởng chừng như là những nơi đã từng biết trước!

Khi đáo tuổi hồi hưu, ông ngoại Triệu trở về quê quán ở Biên Hoà. Từ nơi đô thị tỉnh nhỏ là Vĩnh Long, Triệu bắt đầu làm quen với lối sống nửa tỉnh, nửa quê ở Phước Lư, một ấp nhỏ bên dòng sông Rạch Cát, cách tỉnh lỵ Biên Hoà khoảng bốn cây số. Ông ngoại Triệu quê quán nhiều đời ở Cù Lao Phố, bên kia bờ Rạch Cát và được thừa kế nhiều ruộng vườn ở đó. Tuy nhiên, vì là một công chức thường phải luân lưu sống xa quê nên ruộng vườn ông ngoại Triệu đã nhường cho các cháu canh tác. Khi về hưu, ông tậu một mảnh vườn ở Phước Lư, bên kia bờ của Cù Lao Phố, một nơi gần tỉnh lỵ Biên Hoà hơn. Khi di chuyển từ Vĩnh Long về Biên Hoà, ông ngoại Triệu được một người bạn có xe hơi riêng giúp cho mượn để về lại quê. Lần đầu tiên được đi xe Citroen, Traction 15, hai anh em Triệu sung sướng được ngồi xe có nệm êm, không như lúc di chuyển từ Sa-Đéc qua Vĩnh Long bằng xe đò, phải ngồi chật như nêm mà lại bị xóc nảy dặng khi xe qua các cầu nhỏ!

Triệu học hết chương trình Sơ Học ở trường tỉnh Biên Hoà. Vào thuở đó, chỉ có ở tỉnh lỵ mới có đèn điện. Phước Lư chỉ cách tỉnh có độ ba, bốn cây số nhưng ban đêm phải thắp đèn dầu để học. Triệu được ông ngoại theo dõi việc học hành và sáng sớm nào ông cũng bắt phải vắn đồng hồ báo thức vào 5 giờ rưỡi để ôn lại bài, trước khi ăn sáng và lội bộ đến trường. Trong khi đó thì ngoại đi hâm cơm, một phần để ăn sáng, một phần gói ép vào một tấm mo cau để đem theo ăn trưa. Mỗi khuya thức dậy, quẹt diêm thắp đèn học bài, diêm sanh cháy trong không khí trong lành buổi sáng toả ra một mùi hương thật đặc biệt. Biên Hoà là xứ núi đá nên buổi sáng nhiều khi rất lạnh. Ép mo cơm nóng vào ngực khi đi đường vào sáng sớm, hơi ấm chuyền vào mình là một thú vị khó quên của Triệu.

Về được Biên Hoà, khác với lúc ở Vĩnh Long, Triệu có được cơ hội cùng với các bạn, đi xa hơn vào các thôn xóm, sông rạch. Vớt cá thia-thia thì được các bạn hướng dẫn đến vớt ở con suối chảy quanh chùa Xóm Hóc Măng Tre, vì cá ở suối đá hay hơn cá vớt ở ruộng. Trái cây rừng như gùi, bứa, sim, dâu...có thể kiếm ê chề nếu biết thắp từng các thợ đi đốn củi ở rừng Vĩnh Cửu. Nước sông Đồng-Nai đặc biệt rất trong xanh, so với nước đục nhiều phù sa của sông Cửu Long. Nhìn nước là đã muốn lội tắm rồi. Nhà ở ven sông, đặc biệt khúc sông Đồng-Nai bao quanh Cù Lao Phố rất hiền hoà nên Triệu đã mau chóng bơi lội khá giỏi. Sau này vào Hải Quân, được huấn luyện thành thạo hơn nên Triệu đã giúp trường Quân Y Hải Quân Pháp đoạt nhiều giải. Khi ở Biên Hoà, Triệu đã nhiều lần lén nhà lội ra Cù Lao Rùa tìm các “lưỡi tầm sét” đem về nhường lại cho các gia đình có con mắc bệnh kinh phong! Dân chúng thường vẫn hay tin tưởng là đặt lưỡi tầm sét trên đầu giường hay mài lấy nước uống sẽ giúp các trẻ tránh được bệnh này? Cù Lao Rùa trên sông Đồng-Nai là nơi trú ẩn an toàn

cho những người tiền sử sử dụng đồ đá làm khí giới nên ở nơi đây, lưỡi tầm sét rất dễ tìm.

Cũng vì mê đi chơi như vậy, nhất là đi bắn chim bằng ná thung nên có một lần Triệu đã bị một trận đòn nhớ cả đời. Vào thời ấy, Triệu có một bạn là Lương Khánh Chí, có biệt tài bắn ná. Đi bắn chim với anh đó thì không bao giờ trở về tay không vì nếu Triệu bắn trật thì anh sẵn lòng tặng chim lúc trở về nhà. Vào một thời nghỉ lễ Tết, hết việc đi đánh bầu cua cá cộp Triệu lại chỉ lo vò đạn đi bắn với anh Chí, quên lo việc làm bài thầy giáo đã ra đề trước để làm trong các ngày nghỉ lễ.

Hôm hết lễ đi học trở lại, bài không làm kịp nên sáng đó Triệu than bị đau bụng để khỏi đi học. Bà ngoại cưng cháu nên đồng ý, nhưng ông ngoại đang làm việc ngoài vườn, thấy Triệu còn nằm nhà nên hỏi lý do. Ông bảo đưa tập vở ra xem, khi thấy Triệu chưa làm xong các bài, ông bắt Triệu phải đi học ngay. Ông căn dặn khi đến trường phải ghi sổ xin đi khám bệnh viện nếu thật sự còn đau. May thay, hôm đó thầy giáo không xét bài của Triệu nên Triệu cũng khỏi xin đi “khám bệnh”. Chiều hôm đó về nhà, Triệu tưởng là thoát nạn, đâu có ngờ ông ngoại vẫn hạch hỏi xem thuốc nhà thương cho cất đâu? Triệu phải ăn một trận đòn về hai tội: tội nói láo để trốn học vì không làm bài và tội thứ hai là ham bắn chim, mê cờ bạc, đổ đen ngày Tết.

Nhờ được uốn nắn như vậy nên sau này Triệu mới học đến nơi đến chốn. Lúc còn là sinh viên ở Pháp, Triệu có một bạn người xứ Ba Tư tên Charroki, rất thông minh, hoạt bát, sành đời. Anh ta là một tay biết nhiều mảnh lối cờ bạc, nhưng anh có chủ trương chỉ cốt ăn thua đủ để có tiền đi coi Ciné với Triệu mà thôi. Anh đã truyền nghề cho Triệu, nhưng Triệu chỉ tham dự đánh bài nếu

đó là cuộc chơi để vui, không có ăn thua tiền bạc. Mặc dầu có thể bị bạn chê là keo kiệt, nhất gan, Triệu đã giữ được lời hứa với ngoại.

Sự lo lắng theo dõi việc học hành của ngoại đã giúp Triệu thi đậu trong kỳ thi tuyển vào Trung Học Petrus Ký. Vì đậu được hạng cao nên Triệu có được học bổng ở nội trú. Sau khi thi đậu được bằng Thành Chung, nhiều người trong họ hàng khuyên Triệu nên đi kiếm việc làm để nuôi nấng lại ông bà nhưng ngoại nhất định không chịu. Ông bà khuyên hãy tiếp tục vì có đà học đang tiến. Ông bà chấp nhận vẫn có thể sống với huê lợi ít ỏi của vườn bưởi! Khi Triệu thi đỗ được bằng Tú Tài, vì có cơ hội tiếp tục lên Đại Học nếu chịu theo học ngành quân y hiện dịch, nên Triệu đã được ngoại khuyến khích đầu quân vào Hải Quân. Đây là một cơ hội hi hữu để được xuất ngoại sang Pháp du học. Ông bà ngoại lúc ấy đã già, không thể qua Sài-Gòn đưa cháu, nhưng đã tổ chức một bữa cháo vịt là món cháu thường ưa thích để tiễn cháu ra đi!

Ba năm sau thời gian đang du học, Triệu được tin ông ngoại trở bệnh nặng. Sức ông càng ngày càng yếu vì đã phải mang nhiều bệnh khi băng rừng, lội suối lo việc đo đạc khi hành nghề họa đồ. Triệu được em cho hay là ngày ông ngoại Triệu mất, ông vẫn nhắc đi nhắc lại là ông vẫn chưa chết đâu, vì ông còn chờ cháu ông du học trở về! Một tuần sau đám tang, bà ngoại vốn có bệnh yếu tim có lẽ vì buồn não nên đã vĩnh viễn ra đi trong khi nằm nghỉ trên võng!

Triệu được tin buồn trong thời gian Hè, đang đi thực tập học môn học bắt buộc của Hải Quân về thuyền buồm ở Trung Tâm Huấn

Luyện ở Socoa, trong vịnh Gascogne miền Tây-Nam nước Pháp. Thấy Triệu bỏ ăn trong nhiều ngày, mặc dầu trong phiên học phải có sức đương đầu với sóng, gió biển, Nguyễn Sanh Nghĩa, một anh bạn người miền Trung rất am tường Phật Pháp đã an ủi Triệu bằng cách nhắc lại những lời Phật dạy về lẽ Vô Thường. Anh đã đem các tư tưởng Phật Giáo dạy lại Triệu về Sinh, Lão, Bệnh, Tử, về thuyết Luân Hồi, Nhân Quả, Tứ Diệu Đế v. v...

Vào thời ấy ở miền Nam nước Pháp không có chùa Phật. Chỉ ở Paris và ở Marseille mới có chùa mà thôi. Anh Nghĩa nhắc lại Triệu về các lễ Cầu Siêu mà Triệu đã có cơ hội tham dự lúc còn ở bên nhà. Anh đã theo lời hướng dẫn trong quyển Kinh Nhật Tụng nhỏ anh vẫn thường đem theo bên mình để cùng giúp Triệu làm một Lễ Cầu Siêu đơn giản. Sáng sớm Chủ Nhật trong tuần đó, Triệu đã lấy xe đạp đi về phía Bắc, lên một cánh đồi ở Guétary. Trong cảnh mặt trời lên buổi sáng, ngồi nhìn về phương Tây, để tâm hồn lắng dịu, vượt qua Đại Tây Dương và cả Thái Bình Dương, Triệu chú lòng làm Lễ Cầu Siêu cho ông và bà ngoại. Mặc dầu biết rằng trong các lễ cầu nguyện nên cần có tha lực của nhiều người cùng chú nguyện, nhưng cho đến nay, Triệu vẫn tin rằng lần cầu nguyện đơn côi ấy là lần Triệu thực sự được cảm thông trực tiếp với ông bà ngoại của Triệu.

Sau buổi cầu nguyện, Triệu tiếp tục ngồi lặng yên, tận hưởng những giây phút hiện tại đang được sống giữa cây cỏ, núi đồi, ánh sáng trong suốt buổi ban mai. Triệu lắng nghe tiếng chim hót, Triệu nhìn những con dế hút nước sương trên các cọng cỏ, lá cây ...Triệu chợt thức tỉnh, nghĩ đến những lời dạy của Đức Phật về Luân Hồi, về Duyên Khởi. Những cảnh vật quanh Triệu, từ ánh sáng ban mai đến cơn gió lạnh ở đại dương thổi vào, từ côn trùng đến chim chóc, từ hơi thở đến nhịp tim đang đập mạnh trong

Triệu...tất cả đều như hoà hợp duyên khởi nhịp nhàng. Triệu cảm thấy hình ảnh của ông, bà ngoại Triệu vẫn còn tiếp tục sống trong Triệu cũng như huyết mạch của ông bà nhiều kiếp vẫn luân lưu trong thân thể Triệu. Buổi sáng tinh sương trên đỉnh đồi Guétary hôm đó đã đưa Triệu đến con đường vào ánh sáng đạo Phật và kể từ đó, đã giúp Triệu có một cuộc sống an lạc trong thân tâm.

Trở về Việt Nam hành nghề, Triệu đã có dịp chứng kiến các tàn phá, đổ nát, chết chóc trong cuộc chiến tương tàn vì ý thức hệ. Triệu cũng phải như các đồng hương khác, bỏ xứ sau sự thất bại ở miền Nam để ra đi tìm được cuộc sống trong khung cảnh tự do. Trong nỗi đau lòng xa xứ, Triệu nhận thức thấy trong sự rủi cũng có cái may khi chứng kiến sự thành công vẻ vang của giới trẻ về học vấn, sự thành đạt về phát triển kinh tế của những đồng hương đến xứ người với hai bàn tay trắng, sự phát huy Phật Pháp và Thiền Đạo ở hải ngoại...

Sự huỷ hoại đau thương trong chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc, sự bắt buộc đành bỏ xứ ra đi của dân chúng miền Nam, phải chăng đây là một cộng nghiệp mà Triệu phải cùng gánh chịu với cả dân tộc?

Vừa tự học, nhờ ân đức tổ tiên ông bà để lại, Triệu may mắn thi đậu lấy lại được bằng hành nghề y sĩ. Cuộc sống trở lại bình thường như lúc hành nghề ở Việt Nam ngày trước. Thực ra nếu so sánh với điều kiện hành nghề tư trong 15 năm ở khu xóm lao động Thủ Thiêm bên kia bờ sông Sài-Gòn, một khu phố nhỏ không có đèn điện, không có nước máy thì các tiện nghi hưởng được ở Mỹ hơn trước cả trăm lần. Dĩ nhiên, tuy việc hành nghề ở Mỹ với những dụng cụ tối tân, y dược hữu hiệu đã đem lại nhiều thích thú chuyên môn nghề nghiệp, nhưng không thể so sánh với

sự mãn nguyện tinh thần khi còn làm việc trong hoàn cảnh thiếu thốn ở quốc nội.

Mặc dầu biết mình không tài giỏi trong y nghiệp, nhưng Triệu cũng cảm thấy mãn nguyện đã cứu giúp được cho bao nhiêu trẻ em gia đình lao động. Cha mẹ các em không được hướng dẫn y khoa thường thức, nên khi các trẻ con bị chứng tiêu chảy lại sợ không cho uống thêm nước. Bao nhiêu trẻ trước kia đã không được cứu sống vì trạng thái mất nước trầm trọng khi bị chứng tiêu chảy trong đêm. Cha mẹ không biết cho các em uống để cầm cự cho đến sáng trong khi không thể đem đến bệnh viện được trong giờ giới nghiêm, ghe đò bị cấm đoán không được vượt qua sông Sài-Gòn. Những lúc may vá các thương tích cho bệnh nhân dưới ánh đèn dầu “manchon” nóng bức lại đem lại nhiều mãn nguyện nghề nghiệp hơn là những khi giải phẫu trong phòng mổ tối tân ở Mỹ có điều hoà không khí, vì trong lòng Triệu vẫn áy náy lo sợ có thể bị thừa kiện sau này...

Triệu đã chọn một thị trấn nhỏ, có một bệnh viện 40 giường để hành nghề. Làm việc ở một làng quê ở Mỹ kể ra cũng có nhiều tiện lợi, ít di chuyển nên tránh được nhiều phiền toái và tai nạn, mọi người đều biết nhau nên tình người vẫn thấy còn được duy trì... Đã từng được dạy dỗ trong tinh thần “tri túc”, nếu “biết đủ là đủ rồi” nên Triệu thích nghi dễ dàng với cuộc sống ở một thị trấn thôn dã.

Trong các bệnh nhân của Triệu có một em bé da đen, lễ phép, rất dễ thương, thường được bà ngoại đem đến phòng mạch chữa trị. Vì được hưởng chế độ xã hội “Medicaid”, khám bệnh miễn phí nên em bé thường đến phòng mạch. Bà ngoại của em bé là một người đàn bà cao niên, ăn nói lễ độ, chững chạc, đầy phong cách.

Khi nhận thấy tình trạng y tế của cậu bé không có triệu chứng gì là bất thường, nhưng lại thường xuyên xin khám bệnh nên Triệu đã đoán được là cậu bé chỉ mắc bệnh “sợ đi học”!

Biết chắc là bà ngoại cậu bé vì thương cháu nên nuông chiều, không trị được việc cháu trốn học, nên một hôm Triệu xin phép bà để “lên lớp giảng luân lý”. Triệu nói với cậu bé da đen tên Robert Ford: “Cậu hãy trông tôi đây. Tôi thuở nhỏ cũng được bà ngoại nuôi nấng và đã từng được bà ngoại nuông chiều. Tôi cũng từng có dịp ngán đến trường nên òn ỷ bà ngoại xin khai bệnh để được ở nhà. Ngày nay, tôi đã thành bác sĩ, vì tôi có được một ông ngoại cứng rắn, bắt tôi phải đến trường khi không có bệnh. Kể từ nay, nếu tôi xét thấy anh thật sự bị bệnh thì tôi sẽ trị bằng thuốc chích cho mau lành, thay vì cho thuốc uống!” Từ đó quả thật cậu bé ít thấy đến chữa bệnh hơn trước và Triệu vẫn giữ lời hứa: mỗi lần đến chữa bệnh Triệu vẫn tìm cách chích thuốc, nhưng vẫn cho thêm toa thuốc uống.

Vào khoảng năm 1997, lúc đó Triệu đã di chuyển phòng mạch đến thành phố lớn Amarillo trên hơn mười năm. Một buổi trưa sắp đến giờ nghỉ, y tá cho Triệu hay có một bác sĩ muốn xin vào thăm. Trên danh thiếp thấy đề tên Robert Ford! Thật đúng là cậu bé da đen của Triệu ngày trước. Vì có việc qua ngang Amarillo nên anh đã tạt qua thăm Triệu. Hiện anh còn đang phải thực tập chuyên khoa. Bà ngoại anh đã mất khi anh chưa ra bác sĩ. Anh lại cho Triệu biết hôm nay anh đến thăm Triệu tình cờ lại trùng với ngày ngoại anh đã mất, ba năm về trước. Triệu cũng cho anh hay là ông, bà ngoại Triệu cũng đã mất trước ngày Triệu tốt nghiệp trở về xứ. Vì vậy, ngày nay mỗi lần ngồi lái xe, nhớ lại thời sung sướng lần đầu tiên được đi trên chiếc xe Traction Citroen 15 trên đường từ Vĩnh Long về Biên Hoà, Triệu vẫn thấy lòng hồi tiếc

không được dịp đưa ông bà ngoại Triệu bằng chiếc xe nhà để dạo chơi ngắm cảnh.

Triệu mời Robert cùng đi dùng cơm trưa. Triệu cũng nhắc Robert là ngày trước bà ngoại anh thích món bông cải cauliflower đút lò với sữa tươi và cheese. Triệu biết như thế vì đã có lần chữa trị cho bà. Bà đã phải khẩn cấp vào bệnh viện vì không tiêu hoá được món đó khi ăn vào buổi tối, nên bị chứng nghẹn thở khi đi nằm. Triệu đã từng khuyên bà chỉ được ăn món đó vào buổi trưa mà thôi vì theo lịch sử y khoa, nhiều cụ già đã chết vì ăn cái món khó tiêu ấy trước khi đi ngủ. Robert cũng đồng ý là bà ngoại anh có bí quyết nấu món ấy rất ngon nhưng từ ngày suýt chết vì món đó, bà đã ít khi nấu cho gia đình.

Triệu đưa Robert đến một quán ăn Triệu thường đến và dặn trước nhà bếp: khách có gọi món gì thì gọi, phải có thêm món bông cải đút lò với phó mát. Triệu căn dặn người dọn bàn là Triệu sẽ trả thêm cho một phần ăn và phải dọn cho cả ba thực khách. Robert rất ngạc nhiên khi thấy người dọn bàn sắp xếp muống, nĩa, khăn ăn cho ba thực khách và hỏi Triệu về người thực khách thứ ba chưa thấy đến.

Triệu giải thích cho Robert biết rằng theo lẽ lối tín ngưỡng Việt Nam, vì hôm nay đúng là ngày qua đời của bà ngoại Robert, nên Triệu muốn làm lễ giỗ, cầu Bà về cùng ăn với Robert. Anh chợt hiểu và khi nhà bếp đem đặt thêm trên bàn món bông cải, anh đã phải cố nén giữ khỏi khóc khi Triệu lên tiếng khẩn mời Bà ngoại Robert cùng dùng bữa. Sau buổi ăn, Robert đã cảm ơn Triệu và hứa là trong tương lai anh cũng sẽ làm lễ giỗ bà ngoại mỗi năm và anh sẽ tự nấu thêm món bông cải đút lò theo phương pháp bí truyền của gia đình anh.

Triệu đã giải thích thêm cho Robert là chính Triệu mới là người phải cảm ơn anh. Việc thành công về sự nghiệp của anh là niềm hoan hỉ của Triệu. Bà ngoại anh và anh đã giúp Triệu có thêm được cơ hội trả ơn dưỡng dục của ông, bà Triệu. Sự cố gắng học hành thành công của anh đã giúp Triệu có dịp thực thi hạnh Bồ Thí.

Năm nay, ngày Đại Lễ Vu Lan tháng Bảy cũng sắp đến. Phật Giáo Việt Nam nay đã tiếp nhận truyền thống Nhật Bản thực hành Lễ Hoa Hồng Cài Áo trong ngày Đại Lễ Vu Lan: Phật tử có phúc còn được mẹ hiện tiền sẽ được cài một hoa hồng màu đỏ vào áo, Phật tử đã mất mẹ sẽ được cài một hoa hồng trắng. Các em trong Gia Đình Phật Tử, tình nguyện phụ trách Lễ Hoa Hồng Cài Áo cho các Phật Tử tham dự Đại Lễ Vu Lan, thường hay thắc mắc hỏi lại, khi Triệu xin các em gắn cho hai hoa trắng thay vì chỉ một hoa: **“Bác thật tình muốn gắn hai hoa trắng thật sao?”**

Năm nay chắc cũng lại có em hỏi Triệu như vậy và chắc Triệu cũng phải cố gắng giữ khỏi khóc để trả lời: **“Cho Bác xin hai hoa, một cho Mẹ và một cho Ngoại”**.

Trần Nguơn Phiêu